

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA

**công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Khánh Hòa
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
đối với chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực ngành xây dựng**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SXD
ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Sở Xây dựng)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 02 năm 2018
GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dế

Số: 13. /QĐ-SXD

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa v/v công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động được cập nhật theo công bố của UBND tỉnh.

Điều 2. Danh mục thủ tục hành chính được cập nhật vào Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Xây dựng theo danh sách đính kèm.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban thuộc Sở, toàn thể cán bộ, công chức của Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- BCD – Tổ thư ký ISO;
- Lưu VT, VP. Nguyễn

iso\2018\qd cong ho iso-r.doc

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dẽ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
TẠI SỞ XÂY DỰNG**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SXD ngày 05/02/2018
của Giám đốc Sở Xây dựng)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã Quy trình
I. Lĩnh vực quy hoạch – kiến trúc		
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT 07
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT 08
3	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	QT 09
II. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng		
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	QT 10
5	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.	QT 11
6	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	QT 12
7	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	QT 13

CHI
SỞ
DU
HÀN

III. Lĩnh vực nhà ở		
8	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	QT 14
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 15
10	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 16
11	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 17
12	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	QT 18
13	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QT 19
14	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	QT 20
15	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT 21
16	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT 22
17	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	QT 23
IV. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		
18	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	QT 24
19	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QT 25
20	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng)	QT 26
21	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Do hết hạn hoặc gần hết hạn)	QT 27
V. Lĩnh vực hoạt động xây dựng		

22	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	QT 28
23	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (<i>chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực</i>)	QT 29
24	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	QT 30
25	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	QT 31
26	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	QT 32
27	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	QT 33
28	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; nhà ở riêng lẻ	QT 34
29	Cấp/ cấp lại (<i>trường hợp CCHN hết hạn sử dụng</i>)/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	QT 35



30	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD	QT 36
31	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QT 37
32	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QT 38